

Số: 23/2020/QĐST-HNGĐ

Hòa Vang, ngày 17 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 192/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/12/2019, giữa:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn V, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn 5, xã K, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Bà Trần Thị Nguyên H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn 5, xã K, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 118 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Văn V và bà Trần Thị Nguyên H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Văn V và bà Trần Thị Nguyên H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao 02 con chung tên là Đỗ Ngọc Nhã U, sinh ngày 16/10/2011 và Đỗ Hữu Quang V, sinh ngày 28/3/2014 cho bà Trần Thị Nguyên H trực tiếp nuôi dưỡng; ông Đỗ Văn V tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) (mỗi con 1.500.000đ/tháng) cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (18 tuổi).

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo qui định của pháp luật.

Về tài sản chung: Ông Đỗ Văn V và bà Trần Thị Nguyên H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Đỗ Văn V và bà Trần Thị Nguyên H xác định không có.

Án phí DSST về việc ly hôn: 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) ông Đỗ Văn V tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Đỗ Văn V đã nộp theo biên lai thu số 0002 ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Ông Đỗ Văn V đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Nhơn
(Số ĐKKH: 129 ngày 02/11/2009);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Phạm Anh Tuấn